| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 325/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/12/2025.
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa****:* Không.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2025/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ 10, ấp Hòn Đất, xã HĐ, tỉnh AG (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 10, ấp Hòn Đất, xã HĐ, tỉnh AG (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tự tìm hiểu, yêu thương thì được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2014. Chung sống với nhau đến năm 2020 thì chị Kim Anh và anh Hủ mới thực hiện việc đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/7/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu

năm 2018 giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hủ không quan tâm lo lắng cho gia đình, thậm chí còn có mối quan hệ khác bên ngoài dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa. Mâu thuẫn trầm trọng hơn và không hàn gắn được nên chị Kim Anh đã sống ly thân với anh Hủ cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Lê Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Chị Kim Anh xác định chị và anh Hủ có một người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Phường, sinh ngày 05/6/2015, hiện đang sống cùng chị Kim Anh. Ly hôn chị Kim Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hủ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Kim Anh xác định chị và anh Hủ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn H:***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn Biển là cha ruột của anh Hủ nhận thay và cam kết sẽ chuyển thông tin đến anh Hủ, nhưng anh Hủ đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Hủ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện chị Lê Thị K yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn H. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp Hòn Quéo, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lê Thị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết (HĐXX) định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tự tìm hiểu thì được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới vào năm 2014. Đến năm 2020 anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(nay là UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 10/7/2020. Như vậy, hôn nhân giữa chị Kim Anh và anh Hủ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Kim Anh về việc yêu cầu ly hôn với anh Hủ thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị Kim Anh và anh Hủ có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị Kim Anh trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh Hủ không quan tâm, lo lắng cho gia đình và còn có mối quan hệ khác bên ngoài. Mặc dù chị Kim Anh có khuyên can nhưng anh Hủ vẫn không thay đổi, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Kim Anh quyết định sống ly thân với anh Hủ từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị Kim Anh xác định trong thời gian chị và anh Hủ sống ly thân với nhau, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Kim Anh đoàn tụ gia đình, nhưng chị Kim Anh vẫn kiên quyết ly hôn với anh Hủ. Đồng thời Tòa án cũng tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hủ nhiều lần thông qua ông Nguyễn Văn Biển là cha ruột của anh Hủ, ông Biển cho anh Hủ cũng đồng ý ly hôn với chị Kim Anh nhưng bận đi làm nên không về Tòa án làm việc được. Đồng thời tính đến thời điểm hiện tại anh Hủ cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh Hủ cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Kim Anh.

Từ những nhận định trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Kim Anh và anh Hủ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Lê Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Phường, sinh ngày 05/6/2015. Ly hôn chị Kim Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hủ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Kim Anh, thấy rằng: Từ khi cháu Phường sinh ra cho đến nay, chị Kim Anh là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cháu Phường được vui chơi, học tập đầy đủ và phát triển bình thường. Tại bản tự khai của mình cháu Phường cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Kim Anh nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và nhằm giúp cháu Phường phát triển tốt về mọi mặt, nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Phường cho chị Lê Thị K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phường

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị K đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Lê Thị K xác định chị và anh Hủ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Lê Thị K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Phường, sinh ngày 05/6/2015 cho chị Lê Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị K không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Lê Thị K nuôi con; anh Nguyễn Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị K xác định chị và anh Hủ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0003421 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Lê Thị K không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn An**